

Số: /KH-UBND

Cao Bằng, ngày

tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2026**

Thực hiện Công văn số 11472/BTC-DNTN ngày 28/7/2025 của Bộ Tài chính về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2026, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2026 trên địa bàn tỉnh, với những nội dung chủ yếu như sau:

**Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2026**

**I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ
NĂM 2025**

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (HTX, LH HTX, THT)

- Về Hợp tác xã:

+ Tính đến hết ngày 30/6/2025 toàn tỉnh có 448 HTX tăng 3% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó: có 285 HTX đang hoạt động, chiếm 63,62% trên tổng số HTX; 51 HTX tạm ngừng hoạt động, 112 HTX không hoạt động (chủ yếu là các HTX chưa thực hiện đăng ký, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã 2012; gặp khó khăn trong giải thể do nợ đọng thuế, giám đốc HTX đã chết hoặc không còn cư trú tại địa phương,...). Ước thực hiện năm 2025, toàn tỉnh có 460 HTX bằng 104% so với mục tiêu kế hoạch năm 2025.

+ Số HTX thành lập mới trong 6 tháng đầu năm: 08 HTX; ước thực hiện năm 2025: 20 HTX bằng 143% so với mục tiêu kế hoạch năm 2025.

+ Số HTX giải thể trong 6 tháng đầu năm: 04 HTX; ước thực hiện năm 2025: 04 HTX bằng 57% so với mục tiêu kế hoạch năm 2025.

+ Doanh thu bình quân của HTX ước đạt 2.200 triệu đồng/HTX/năm bằng 105% so với mục tiêu kế hoạch năm 2025.

+ Lãi bình quân của HTX ước đạt 315 triệu đồng/HTX/năm bằng 100% so với mục tiêu kế hoạch năm 2025.

+ Số HTX có kết quả tự đánh giá đạt loại khá, tốt trở lên (65 điểm) theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của BKHĐT về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX là: 80/285 HTX đang hoạt động.

- *Về Liên hiệp Hợp tác xã*: Trên địa bàn tỉnh có 01 Liên hiệp HTX được thành lập từ năm 2021 (Liên hiệp HTX Nông lâm nghiệp Cao Bằng) gồm 9 hợp tác xã thành viên. Tổng số lao động làm việc thường xuyên là 66 thành viên; Tổng số cán bộ quản lý LH HTX: 04 người. Trong đó: Tổng số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp: 02 người; Tổng số cán bộ quản lý Liên hiệp HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên: 02 người. Tuy nhiên, hiện nay Liên hiệp HTX Nông lâm nghiệp Cao Bằng đang tạm ngừng hoạt động.

- *Về Tổ hợp tác*:

+ Ước đến ngày 31/12/2025 có 12 THT, gồm 168 thành viên. Các THT hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có 678 nhóm sở thích (CIG) với khoảng 9.000 thành viên tham gia. Nhóm sở thích được dự án hỗ trợ kinh doanh nông hộ tỉnh Cao Bằng (CSSP) củng cố, hỗ trợ tư vấn. Bản chất nhóm sở thích giống như THT, hỗ trợ nhau phát triển sản xuất nông sản của địa phương như: lạc, gừng, nghệ, mía, rau an toàn... Các THT và nhóm sở thích được hình thành, phát triển khá phổ biến ở hầu hết các huyện trong tỉnh với nhiều hình thức đa dạng, hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ trong sản xuất, vốn, nhân lực, phổ biến khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, tiếp cận và chia sẻ thông tin, thị trường góp phần thúc đẩy sản xuất nông sản tại địa phương. Tuy nhiên, việc phát triển các THT còn mang tính tự phát, tổ chức thiếu chặt chẽ, quy mô sản xuất nhỏ lẻ.

b) Về thành viên, lao động của HTX, LH HTX, THT

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, số thành viên của HTX: 3.947 thành viên; ước thực hiện năm 2025 tổng số thành viên của HTX: 4.007 thành viên bằng 107,2% so với mục tiêu kế hoạch năm 2025.

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên¹ trong HTX ước thực hiện năm 2025 là 3.437 người bằng 100% so với mục tiêu kế hoạch năm 2025, trong đó: số lao động thường xuyên mới là 203 người; số lao động thường xuyên là thành viên HTX: 1.557 người.

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX ước thực hiện năm 2025 là 55,28 triệu đồng/người/năm bằng 100,09% so với mục tiêu kế hoạch năm 2025.

c) Về trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

- Ước thực hiện năm 2025 tổng số cán bộ quản lý HTX trên địa bàn tỉnh là 977 người bằng 100% so với mục tiêu kế hoạch năm 2025. Trong đó: Cán bộ có trình độ Đại học, cao đẳng ước đạt: 118 người tổng số cán bộ quản lý HTX, bằng 100% so với mục tiêu kế hoạch năm 2025; Cán bộ có trình độ sơ cấp, trung cấp ước đạt: 220 người bằng 100% so với mục tiêu kế hoạch năm 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

¹ Là lao động không xác định thời hạn, không tính lao động ngắn hạn và lao động thời vụ.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

a) Lĩnh vực nông lâm nghiệp và dịch vụ nông nghiệp:

Ước thực hiện năm 2025 toàn tỉnh có 184 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, chiếm tỷ lệ 40% tổng số HTX, bằng 103,37% so với kế hoạch năm 2025.

Các HTX, THT nông nghiệp trên địa bàn tỉnh hoạt động nhiều ngành nghề như: Chăn nuôi, cung ứng giống, thức ăn chăn nuôi, trồng và bảo vệ rừng, thu hoạch và thu mua sản phẩm nông nghiệp, chế biến nông sản, cung ứng các dịch vụ nông nghiệp... nhìn chung các HTX hoạt động tương đối ổn định, tạo thêm việc làm và thu nhập cho thành các viên, người lao động, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình, nông nghiệp, nông thôn của tỉnh. Các HTX nông nghiệp ngày càng khẳng định vai trò chủ đạo trong mối liên kết giữa hộ nông dân, HTX, doanh nghiệp, hình thành chuỗi sản xuất và tiêu thụ một số sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, nhờ đó việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho hộ gia đình được thuận lợi, khuyến khích được thành viên HTX xã và người lao động tham gia liên kết sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, các HTX nông nghiệp hiện nay trên địa bàn tỉnh chủ yếu còn nhỏ lẻ, phân tán, chưa tạo được vùng sản xuất tập trung, chưa có sản phẩm hàng hóa đủ lớn và ổn định về chất lượng, chưa thực hiện và phát huy tốt được vai trò dịch vụ đầu vào - đầu ra cho sản xuất theo cơ chế thị trường. Nguyên nhân do thiếu vốn, kỹ thuật, trình độ cán bộ quản lý còn hạn chế; một số mặt hàng chưa có thương hiệu, chưa nắm bắt được xu hướng của thị trường trong thời kỳ hội nhập, khó tiếp cận thị trường tiêu thụ lớn và ổn định; việc tập trung tích tụ đất đai và điều kiện tự nhiên không thuận lợi.

b) Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Ước thực hiện năm 2025, trên địa bàn toàn tỉnh có 97 HTX xã hoạt động trong lĩnh vực Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp chiếm tỷ lệ 21,1% tổng số HTX, bằng 103,19% so với kế hoạch năm 2025.

Hoạt động của các HTX tập trung chủ yếu vào các ngành nghề như: cơ khí sửa chữa, chế biến gỗ, sản xuất gạch không nung, sản xuất đồ gỗ, đan lát... Nhìn chung sản phẩm của các HTX còn đơn điệu, khả năng tiếp cận thị trường hạn chế, sức cạnh tranh không cao, nhiều HTX ngừng hoạt động do quy mô HTX nhỏ, thiếu điều kiện nâng cấp đổi mới công nghệ, kỹ thuật, chất lượng sản phẩm chưa cao, thị trường tiêu thụ thiếu tính ổn định. Nhiều HTX chưa mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất, máy móc thiết bị lạc hậu, mẫu mã sản phẩm kém hấp dẫn, chậm đổi mới và sức cạnh tranh yếu, hiệu quả kinh tế thấp.

c) Lĩnh vực xây dựng

Ước thực hiện năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 94 HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, chiếm tỷ lệ 20,4% tổng số HTX, bằng 98,95% so với kế hoạch năm 2025.

Các HTX lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh hoạt động tương đối hiệu quả, phát triển ở hầu hết các xã, phường trong tỉnh, tập trung vào sản xuất vật

liệu xây dựng như gạch, cát, sỏi, đá... đóng góp phần lớn vào việc cung ứng các loại vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh và tham gia thi công các công trình dân dụng quy mô nhỏ như công trình giao thông, trạm y tế, trường học, cầu cống liên hợp, làm đường giao thông nông thôn, xây dựng nương thủy lợi,...

d) Lĩnh vực thương mại, dịch vụ:

Ước thực hiện năm 2025, trên địa bàn toàn tỉnh có 46 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, chiếm tỷ lệ 10% tổng số HTX, bằng 127,8% so với mục tiêu kế hoạch năm 2025.

Hoạt động của các HTX chủ yếu là kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cho thuê văn phòng, kinh doanh vật tư nông nghiệp, hàng hóa, dịch vụ du lịch.... Các HTX kinh doanh khách sạn, cho thuê văn phòng có đầu tư quy mô khá lớn, hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên, do là tỉnh miền núi, hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, chưa có các tuyến đường cao tốc nên việc giữ chân khách du lịch quy đêm còn hạn chế, chưa khai thác tối đa dịch vụ lưu trú; Số ít HTX kinh doanh vật tư, hàng hóa quy mô nhỏ, khả năng cạnh tranh kém nên hiệu quả thấp; một số HTX thương mại hoạt động chủ yếu phụ thuộc vào thương mại biên giới.

e) Lĩnh vực vận tải

Ước thực hiện năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 22 HTX hoạt động trong lĩnh vực vận tải, chiếm tỷ lệ 4,8% tổng số HTX, bằng 115,8% so với mục tiêu kế hoạch 2025.

HTX hoạt động trong lĩnh vực vận tải tỉnh đã tập hợp được phương tiện của các hộ đơn lẻ vào thành viên HTX, định hướng được đầu tư phát triển có tổ chức ổn định trên địa bàn. Các HTX vận tải đã chú trọng đầu tư nâng cấp phương tiện vận tải, nâng cao chất lượng xe khách phục vụ hành khách; chủ động khai thác luồng, tuyến vận tải đường dài, dịch vụ vận tải kết hợp với du lịch, vận tải hàng hóa, dịch vụ phụ tùng và sửa chữa, góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho thành viên, người lao động. Tuy nhiên, hoạt động vận tải còn gặp khó khăn, thiếu trụ sở làm việc, thiếu mặt bằng, bến bãi đỗ xe, thiếu vốn đầu tư, hoạt động vận tải hàng hoá sang biên giới Trung Quốc giảm.

g) Lĩnh vực khác

Ước thực hiện năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 17 HTX hoạt động trong lĩnh vực môi trường, chiếm tỷ lệ 3,7% tổng số HTX, bằng 85% so với mục tiêu kế hoạch năm 2025.

Các HTX môi trường cung ứng các dịch vụ: thu gom, xử lý rác thải, nạo vét khơi thông cống thoát nước, lắp hệ thống điện chiếu sáng đô thị, quản lý, trồng mới, chăm sóc cây xanh... đã góp phần tích cực trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn dân cư và ngày càng phát huy tác dụng, hoạt động mang ý nghĩa xã hội - công ích thiết thực. Tuy nhiên, các HTX chủ yếu có quy mô nhỏ, manh mún, thiếu nguồn vốn hoạt động, không có mặt bằng xây dựng trụ sở.... thu nhập của thành viên, người lao động còn thấp, chất lượng dịch vụ chưa cao.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

3. Đánh giá tác động của HTX, LH HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên (về kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội)

Các HTX đã phát huy được vai trò trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là các HTX hoạt động hiệu quả đã có nhiều tác động tích cực, mang lại lợi ích cho thành viên HTX, LH HTX, THT:

- Trong những năm gần đây, các HTX và THT trên địa bàn tỉnh hoạt động hiệu quả, góp phần ổn định sản xuất, nâng cao đời sống thành viên, tạo việc làm tại chỗ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới. Các HTX đã phát huy vai trò quan trọng trong sản xuất, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ, đồng thời kết nối các hộ gia đình trong quá trình sản xuất, từ đó nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Mối liên kết giữa HTX và doanh nghiệp trong việc tiêu thụ sản phẩm đã giúp nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần vào mục tiêu xóa đói giảm nghèo, cải thiện chất lượng cuộc sống và đảm bảo an ninh xã hội bền vững.

- Các HTX đảm nhận việc cung ứng các loại vật tư đầu vào (cây, con giống, vật tư, phân bón,...), với giá cả rẻ hơn và chất lượng được bảo đảm đã giúp các thành viên HTX tiết kiệm thời gian, chi phí; việc HTX đứng ra tiêu thụ các sản phẩm thông qua ký kết hợp đồng với các đối tác lớn là công ty, doanh nghiệp sẽ có giá bán cao, ổn định. HTX đảm bảo về chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm, có nguồn gốc rõ ràng với các đối tác là công ty, doanh nghiệp lớn. Tuy nhiên, mô hình liên kết sản xuất – tiêu thụ còn khó khăn do thiếu vùng nguyên liệu tập trung, hạn chế về vốn, kỹ thuật, sản phẩm còn yếu về cạnh tranh, thu nhập chưa tương xứng với công sức, sản xuất thiếu tính bền vững.

- Nhiều HTX đã phát huy được vai trò tập hợp, sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, công nghệ 4.0, ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả sản xuất, quảng bá sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử trong cả lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp.

- Tham gia vào HTX thành viên, người lao động được tham gia học tập để nâng cao kiến thức, tay nghề, được hỗ trợ áp dụng kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hướng tới mô hình sản xuất tập trung, quy mô lớn, khép kín, gắn với áp dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật mới vào tất cả khâu trong quá trình sản xuất, từ vệ sinh, cải tạo, sử dụng giống, chăm sóc, quản lý dịch bệnh đến sơ chế, bảo quản sản phẩm, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo sự đồng đều về kích thước, mẫu mã, đồng nhất về chất lượng và bảo đảm các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn OCOP. Đây là cơ sở để các sản phẩm của thành viên nâng cao được sức cạnh tranh trên thị trường, gia tăng được giá trị.

4. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

- Nhiều mô hình HTX đã phát huy vai trò liên kết hộ nông dân trong tổ chức sản xuất và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, nhất là các sản phẩm thế mạnh của địa phương như dong riềng, nấm, gạo nếp Ông Trùng Khánh, thạch đen... Bên cạnh đó, HTX trong lĩnh vực phi nông nghiệp như xây dựng, môi

trường, dịch vụ thương mại, du lịch cộng đồng cũng được quan tâm hỗ trợ và phát triển, góp phần giải quyết việc làm tại chỗ, cải thiện thu nhập cho người dân và thúc đẩy xây dựng nông thôn mới.

- Những năm gần đây việc liên kết giữa HTX với các hộ nông dân, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan trong tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm (sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản) trên địa bàn tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực. Phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị được các cấp, các ngành chú trọng, tạo điều kiện phát triển; nhiều mô hình HTX hoạt động hiệu quả theo 3 phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất kinh doanh góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương như:

+ HTX nông nghiệp dịch vụ Nam Phong với hơn 3000m² nhà lưới trồng các loại rau quả việtgap như: dưa lưới, cà chua, cải kale,...

+ HTX nông nghiệp Trường Anh trồng rau, đậu, dâu tây, hoa và các loại cây cảnh với quy mô sản xuất khoảng 4 ha, trong đó có 7.500 m² hệ thống nhà màng chuyên trồng dâu tây, các loại dưa;

+ HTX nông nghiệp Ba sạch Hưng Đạo liên kết trồng và bao tiêu sản phẩm ngô ngọt, đậu tương rau, gạo nếp với quy mô 250 ha tại khu vực miền đông của tỉnh;

+ HTX Trường Hà, xã Trường Hà nuôi trồng thủy hải sản (cá tầm) với diện tích 750m², sản lượng 7 tấn/1 năm; trồng dưa lưới với hơn 2.100m² nhà màng, sản lượng trên 18 tấn/1 năm;

+ HTX nông nghiệp Yên Công sản xuất nấm hương với quy mô nhà xưởng, trại nuôi trồng nấm với diện tích trên 6.000m²;

+ HTX nông sản Tân Việt Á liên kết phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm củ dong riềng, với diện tích 25 ha, 58 hộ tham gia tại xã Phan Thanh và xã Yên Lạc;

+ HTX Thảo Đường Vinh trồng cỏ ngọt, diện tích trên 8 ha, sản lượng dự kiến năm 2025 đạt trên 40 tấn;

+ HTX Tâm Hoà sản xuất các sản phẩm từ thịt như lập sườn;

+ HTX Nông nghiệp Tiến Bộ chăn nuôi lợn và sản xuất lợn giống,...

- Liên minh HTX tỉnh với vai trò chủ đầu tư đang triển khai có hiệu quả dự án phát triển chuỗi liên kết sản xuất trồng cây ngô sinh khối và cây quế tại 02 HTX (HTX Nông - Lâm - Nghiệp Phục Hoà với chuỗi giá trị Ngô sinh khối với diện tích trên 38,8 ha; và HTX Tân Bách) tạo sinh kế cho hàng trăm hộ tham gia liên kết góp phần xoá đói giảm nghèo cho người dân tại địa bàn triển khai dự án.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ (KTTT, HTX)

1. Kết quả thi hành pháp luật và các văn bản về KTTT, HTX

a) Tình hình tuyên truyền, phổ biến Luật Hợp tác xã năm 2023: về nội dung, hình thức, số lượng và chất lượng.

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã chủ động tuyên truyền, kịp thời phổ biến

Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành đến các hộ dân, tổ hợp tác, trang trại, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; phát huy vai trò chủ đạo của hợp tác xã nông nghiệp trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới... Thường xuyên theo dõi nắm tình hình hoạt động, phát triển các HTX, tổ hợp tác nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tư vấn thành lập các hợp tác xã nông nghiệp mới, hướng dẫn các hợp tác xã nông nghiệp mới thành lập xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, tổ chức sản xuất có hiệu quả.

Công tác triển khai Nghị quyết, Kế hoạch về kinh tế tập thể được lồng ghép trong các buổi sinh hoạt, học tập Nghị quyết của Chi bộ, Đảng bộ, các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của cơ quan. Qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức thuộc Sở trong việc hỗ trợ và thúc đẩy thành phần KTTT phát triển, tạo sự chuyển biến từ nhận thức tới hành động được cụ thể hóa vào công tác chuyên môn.

b) Đánh giá những khó khăn và đề xuất giải pháp trong thi hành Luật Hợp tác xã 2023 (nếu có)

Hiện tại, chưa có khó khăn, vướng mắc gì khi triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2023.

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX

Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh xây dựng các đề án, chương trình phát triển KTTT, đề xuất chính sách hỗ trợ và giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho khu vực này. UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo Sở Tài chính (cơ quan thường trực) phối hợp với Liên minh HTX và các sở, ngành, địa phương triển khai hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh; tổ chức rà soát, chấn chỉnh hoạt động HTX, sáp nhập, giải thể các HTX ngừng hoạt động hoặc đang chờ giải thể do còn nợ đọng thuế; hướng dẫn tổ chức lại hoạt động và đăng ký lại theo Luật HTX năm 2023. Đồng thời, chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển KTTT theo từng ngành, từng địa phương phù hợp với định hướng của tỉnh, gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Theo Quyết định số 1242/QĐ-TTg, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 về kiện toàn Ban Chỉ đạo KTTT, HTX tỉnh, đảm bảo cơ cấu, thành phần và vai trò chỉ đạo xuyên suốt trong triển khai nhiệm vụ.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

3.1. Chính sách hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT, HTX

Chỉ đạo UBND các xã, phường, Liên minh HTX tỉnh thực hiện hướng dẫn trực tiếp và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có nhu cầu đăng ký thành lập HTX; thường xuyên nắm bắt tình hình các HTX, phát hiện kịp thời những khó khăn của các HTX trong sản xuất kinh doanh để từ đó đề ra phương hướng tư vấn, hỗ trợ HTX phát triển có hiệu quả. Trong 6 tháng đầu năm 2025, UBND tỉnh đã giao Liên minh Hợp tác xã chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh tổ chức 03 Hội nghị tuyên truyền sáng lập viên thành lập hợp tác xã tại các huyện Hà Quảng, Trùng Khánh, Bảo Lạc (cũ) với 120 người tham dự, đạt

100% kế hoạch. Tổ chức đi cơ sở tuyên truyền phát triển thành viên, củng cố hợp tác xã được 27 hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

3.2. Chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT

Chỉ đạo các Sở, ban, ngành tích cực phối hợp, chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, người lao động của các HTX, THT trên địa bàn theo lĩnh vực ngành phụ trách như:

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, nhằm thực hiện nhiệm vụ “Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất”, Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì tổ chức 01 lớp bồi dưỡng cho 40 học viên là cán bộ quản lý HTX nông nghiệp trên địa bàn. Kết quả, đã giải ngân được 138,971 triệu đồng, đạt 59% kế hoạch đề ra; Tổ chức 02 Hội nghị nhằm quán triệt, tuyên truyền Luật HTX năm 2023, Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý các HTX trên địa bàn. Kinh phí thực hiện đạt trên 76 triệu đồng, hoàn thành 100% kế hoạch đề ra.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức 01 lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ cao cho 25 học viên là cán bộ quản lý và thành viên HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Đăng ký cho 05 học viên là cán bộ quản lý và thành viên HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia lớp tập huấn nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu cho các HTX nông nghiệp năm 2025 do Trung tâm nghiên cứu và Phát triển hệ thống nông nghiệp tổ chức tại Bắc Kạn; Đăng ký cho 09 học viên là cán bộ quản lý và thành viên HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia lớp tập huấn nâng cao năng lực hoạt động của HTX nông nghiệp do Học viện nông nghiệp Việt Nam tổ chức tại Bắc Kạn.

3.3. Chính sách hỗ trợ, xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền hỗ trợ về KTTT

Tỉnh đã chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, xây dựng cơ sở dữ liệu hỗ trợ cung cấp thông tin cho các thành phần kinh tế tập thể: Liên minh HTX tiếp tục vận hành và duy trì trang thông tin điện tử của đơn vị, thường xuyên cập nhật thông tin về thị trường - khoa học công nghệ; trao đổi - tư vấn pháp luật, chính sách; kết nối với các trang tin về đăng ký HTX; Sở Công Thương quản lý vận hành tốt Cổng thông tin giao dịch thương mại điện tử tỉnh Cao Bằng (caobangtrade.vn), Phần mềm tổ chức, quản lý hội chợ triển lãm trực tuyến tỉnh Cao Bằng (caobang.ifair.vn) và Bản đồ trực tuyến phân phối hàng Việt trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (caobang.etix.vn).

3.4. Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Hoạt động xúc tiến thương mại đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực, giúp các HTX quảng bá hình ảnh và thương hiệu, nâng cao nhận diện thương hiệu và hình ảnh HTX. Ngoài ra, việc nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp, HTX nâng cao năng lực trong ứng dụng nền tảng số trong hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm OCOP, sản

phẩm đặc trưng thể mạnh của tỉnh Cao Bằng trên các nền tảng số, xây dựng hình ảnh cho doanh nghiệp, HTX được chú trọng, thu hẹp khoảng cách giữa các thành phố lớn và các địa phương về mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến thương mại.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tỉnh đã hỗ trợ 12 lượt HTX tham gia 05 cuộc Hội chợ xúc tiến thương mại tại thành phố Hà Nội, thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức; hỗ trợ 59 lượt HTX, THT, doanh nghiệp thành viên tham gia trưng bày sản phẩm tại Hội nghị kết nối trưng bày sản phẩm, Hội nghị thành viên do Liên minh HTX tỉnh tổ chức; kết nối cho 05 HTX đưa sản phẩm vào các hệ thống siêu thị, khách sạn của tỉnh. Lựa chọn, hỗ trợ, hướng dẫn các HTX có sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP tham gia triển lãm, giới thiệu các sản phẩm tại các Hội chợ, Hội nghị kết nối cung cầu trong và ngoài tỉnh, cụ thể: có 02 HTX (HTX Tâm Hoà, HTX Tân Việt Á) đăng ký tham gia Tuần lễ xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu tỉnh Đồng Nai – Hội thảo giao lưu kinh nghiệm nông nghiệp Quốc tế năm 2025. Bên cạnh đó, có 04 sản phẩm của 04 tổ hợp tác, 06 sản phẩm của 04 HTX nông nghiệp đăng ký tham gia chương trình OCOP năm 2025. Tính đến thời điểm hiện tại có 01 HTX nông nghiệp đăng ký tham gia kế hoạch liên kết nuôi, trồng và tiêu thụ sản phẩm.

3.5. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; chế biến sản phẩm

Tiếp tục chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh triển khai xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, đặc biệt là các tuyến đường giao thông để tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX, THT kết nối vùng nguyên liệu với nơi sản xuất và thị trường tiêu thụ. Ngân hàng Nhà nước khu vực 5 hướng dẫn các tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực triển khai các chương trình hỗ trợ HTX, THT vay vốn để cải tạo, nâng cấp công nghệ chế biến sản phẩm.

3.6. Chính sách ưu đãi về tín dụng

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai nhiều chương trình cho vay đối với khu vực KTTT, làm cầu nối quan trọng để đưa nguồn vốn đến với khách hàng hoạt động trong khu vực KTTT. Trên địa bàn tỉnh hiện chủ yếu là hoạt động của các HTX kinh doanh tại nhiều lĩnh vực như: thương mại, dịch vụ; xây dựng; nông, lâm nghiệp; giao thông vận tải và các lĩnh vực khác. Các tổ chức tín dụng chủ yếu cho vay đối với các HTX, chưa phát sinh dư nợ với Liên hiệp HTX, THT.

Đến ngày 30/6/2025, doanh số cho vay đối với các HTX lũy kế từ đầu năm là 50.297 triệu đồng, dư nợ cho vay đạt 74.534 triệu đồng, với 27 lượt khách hàng còn dư nợ, chủ yếu dư nợ ngắn hạn (chiếm 71,7% tổng dư nợ cho vay HTX) để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Dư nợ đối với các HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất với 35,7%; lĩnh vực khác chiếm 23,7%; lĩnh vực giao thông vận tải chiếm 16,5%; lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 13,6%; lĩnh vực xây dựng chiếm 10,5%. Hiện không phát sinh dư nợ xấu đối với lĩnh vực cho vay KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh.

Việc triển khai các chương trình, kế hoạch nhằm phát triển hoạt động KTTT, HTX được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, NHNN Việt Nam, chính quyền địa phương, hoạt động cho vay HTX được các ngân hàng triển khai sâu rộng, hiệu quả. Các tổ chức KTTT, HTX đã được tiếp cận dòng vốn tín dụng ngân hàng bình đẳng như các thành phần kinh tế khác với lãi suất ưu đãi. Nhờ sự hỗ trợ vốn từ ngân hàng, các HTX đã có động lực phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động, đầu tư thêm tài sản, máy móc thiết bị, tạo việc làm, tăng thu nhập cho các xã viên, người lao động, nông dân.

3.7. Vai trò của KTTT, HTX trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung và xây dựng nông thôn mới nói riêng

HTX đã phát huy được vai trò tập hợp, vận động thay đổi cách nghĩ, cách làm cho người dân, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, góp phần tích cực thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, vai trò của THT, HTX nông nghiệp được thể hiện nổi bật thông qua thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, nông thôn theo hướng kết nối để phát triển ổn định và bền vững.

Các HTX hoạt động hiệu quả đóng góp tích cực vào việc xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, các công trình văn hóa, phúc lợi cộng đồng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, góp phần hoàn thành các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới. Hoạt động của các THT, HTX nông nghiệp góp phần thực hiện hiệu quả các giải pháp giảm nghèo, an sinh xã hội. Thành viên của các THT, HTX không chỉ hợp tác thụ hưởng lợi ích kinh tế mà còn thụ hưởng các chính sách phát triển văn hóa - xã hội trong cộng đồng, được tham gia các hoạt động phúc lợi xã hội, giúp cho các thành viên cải thiện, nâng cao đời sống, góp phần xây dựng tình làng, nghĩa xóm, gắn kết, giữ gìn an ninh trật tự và sự ổn định ở nông thôn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tình hình KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh hoạt động tương đối ổn định, góp phần tạo thêm việc làm và thu nhập cho thành viên, người lao động, đảm bảo an sinh xã hội, đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình, nông nghiệp, nông thôn của tỉnh. Các HTX đã phát huy hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại lợi ích cho thành viên, thành viên gắn bó với HTX hơn. KTTT, nòng cốt là HTX là một chủ thể quan trọng, trong cung cấp dịch vụ và kết nối liên kết sản xuất cho các hộ gia đình để tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng, liên kết với doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm cho thành viên và nông dân tiến tới sản xuất bền vững, góp phần vào việc thực hiện giảm nghèo tại địa phương.

Việc triển khai, thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua chưa tạo đà phát triển tích cực cho HTX. Nguồn lực để hỗ trợ phát triển KTTT, HTX còn nhiều hạn chế. Quy

mô hoạt động của các HTX còn nhỏ, cơ sở hạ tầng và công nghệ chưa đáp ứng được yêu cầu; năng lực về tài chính còn hạn chế không đủ khả năng mở rộng và duy trì phát triển.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

+ Số lượng các HTX thành lập mới trên địa bàn tỉnh giảm mạnh, một số HTX thành lập mới còn chậm gia nhập thị trường, hoạt động chưa hiệu quả, lúng túng trong định hướng, phát triển sản xuất kinh doanh.

+ Việc liên kết giữa các HTX với doanh nghiệp trong sản xuất còn hạn chế, các hình thức liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vẫn còn ở quy mô nhỏ; các vấn đề liên quan đến tuân thủ hợp đồng liên kết - tiêu thụ chưa được thực hiện nghiêm túc.

+ Một số HTX chưa thu hút sự tham gia đầy đủ, phát huy tinh thần trách nhiệm của xã viên vào hoạt động của HTX; xã viên tham gia còn mang tính hình thức. Tỷ lệ lao động thường xuyên đồng thời là thành viên HTX còn thấp (52,3% so với tổng số lao động thường xuyên trong HTX).

+ Khả năng tiếp cận các chính sách hỗ trợ ưu đãi của HTX còn hạn chế, dư nợ cho vay đối với KTTT chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng dư nợ vay của các ngân hàng trên địa bàn. Do HTX phải đảm bảo các điều kiện về bảo lãnh tín dụng; HTX chưa có dự án vay vốn hoặc tính khả thi của dự án vay vốn không cao; do đó ngân hàng gặp khó khăn trong việc đánh giá năng lực và mức độ tín nhiệm của khách hàng cho những khoản vay tín chấp hoặc thế chấp bằng tài sản đảm bảo.

- Tốc độ tăng trưởng của HTX còn chậm, hiệu quả kinh tế thấp, phát triển chưa bền vững, một số HTX còn hoạt động sản xuất cầm chừng. Năng lực tài chính của một số HTX còn hạn chế không đủ khả năng để mở rộng và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Một số HTX chưa chú trọng việc xây dựng thương hiệu sản phẩm, thiết kế bao bì để nâng cao giá trị của sản phẩm, tăng khả năng tiếp cận thị trường.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước chưa thường xuyên, chặt chẽ; công tác kiểm tra, giám sát chưa được thường xuyên.

- Thiếu cán bộ chuyên môn về KTTT, HTX (tại cấp xã, phường), hầu hết là kiêm nhiệm nên việc tham mưu, thực hiện công tác quản lý nhà nước về về KTTT, HTX còn hạn chế.

- Trên địa bàn tỉnh còn nhiều HTX ngừng hoạt động; một số HTX không có phương án sản xuất kinh doanh hàng năm; số lượng HTX hoạt động tốt và khá chiếm tỷ lệ thấp. Quy mô sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đa số các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh còn manh mún, nhỏ lẻ; sản phẩm hàng hóa của các HTX nông nghiệp có khối lượng, chất lượng còn thấp, khả năng cạnh tranh của sản phẩm không cao.

- Năng lực, trình độ quản lý, tổ chức sản xuất của các HTX chưa theo kịp sự phát triển của đất nước trong tình hình mới.

- Việc thực hiện liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa các HTX với nhau, HTX với doanh nghiệp chưa nhiều. Các HTX vẫn chủ yếu hoạt động độc lập, thiếu sự gắn kết với nhau.

2.2. Nguyên nhân

- HTX trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các HTX có quy mô nhỏ và siêu nhỏ; Quy mô sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đa số các HTX trên địa bàn tỉnh còn manh mún, nhỏ lẻ, chủ yếu hoạt động độc lập, thiếu sự gắn kết hợp với nhau; Sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, khối lượng, chất lượng còn thấp, khả năng cạnh tranh của sản phẩm không cao, chưa tìm được đầu ra ổn định; Năng lực, trình độ quản lý, tổ chức sản xuất; cơ sở vật chất của HTX không đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, chưa theo kịp sự phát triển của kinh tế thị trường; chưa áp dụng được sản xuất theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, chưa ứng dụng khoa học, công nghệ mới vào sản xuất; chưa chủ động đầu tư sản xuất, phương án kinh doanh không rõ ràng dẫn đến lúng túng trong khâu điều hành; thiếu nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh; chưa thực hiện ứng dụng CNTT, lồng ghép nội dung chuyển đổi số để xây dựng phương án sản xuất kinh doanh. Vì vậy, hiệu quả hoạt động của HTX không cao, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập của người lao động đã được cải thiện nhưng còn thấp so với mặt bằng chung.

- Ngoài ra, Ngân sách hỗ trợ cho KTTT cũng còn thiếu, bên cạnh đó xuất phát từ đặc điểm hạn chế của chính các HTX là quy mô siêu nhỏ, năng lực quản trị yếu, vì vậy cũng rất khó khăn khi tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ngoài nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm xây dựng các chính sách về hỗ trợ phát triển KTTT, HTX đặc biệt là các chính sách ưu đãi về tín dụng; Điều chỉnh chính sách hỗ trợ cho HTX tham gia sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng mở rộng đối tượng liên kết ngoài hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2026

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2026

Đối với tỉnh Cao Bằng, năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và là năm đầu tiên thực hiện

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030; Đây là giai đoạn then chốt, đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của đất nước bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc. Việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của nhiệm kỳ 2021-2025 tạo đà tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 - 2030. Tỉnh Cao Bằng hướng đến triển khai Kế hoạch tăng trưởng kinh tế 8% vào năm 2025².

Kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2026 phải đặt trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của toàn tỉnh, phù hợp với kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của địa phương; Phát triển KTTT, HTX phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội theo các giá trị và nguyên tắc cơ bản của HTX. Các chỉ tiêu kế hoạch phải khả thi, phù hợp với các kết quả, tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 và phù hợp với các chỉ tiêu kế hoạch dài hạn của địa phương. Ngoài các chỉ tiêu về số lượng cần chú trọng các chỉ tiêu chất lượng, hiệu quả.

Tập trung nâng cao chất lượng nhân sự, đổi mới phương thức sản xuất – kinh doanh, quản trị tài chính và hoạt động kế toán trong HTX. Phát triển các mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị: tổ chức sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, ký kết hợp đồng kinh tế, liên kết với doanh nghiệp.

Tăng cường tư vấn, hỗ trợ tổ chức KTTT, HTX nâng cao năng lực cạnh tranh, phát huy tính tự chủ, khuyến khích góp vốn, mở rộng quy mô, tăng tài sản và vốn đầu tư phát triển, thực hiện tín dụng nội bộ, thành lập doanh nghiệp trong HTX đủ điều kiện.

Tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng của KTTT gồm: nợ tồn đọng kéo dài trong HTX (nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ HTX....); các quan hệ về tài sản của HTX, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai. Rà soát, sắp xếp lại các HTX hoạt động không hiệu quả, xử lý dứt điểm các HTX ngừng hoạt động, giải thể các HTX chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật, không để các HTX tồn tại mang tính hình thức và các HTX hoạt động không đúng bản chất.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2026

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Phát triển KTTT, HTX là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Trung ương Đảng đã có Nghị quyết, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích phát triển KTTT, HTX, hỗ trợ và thúc đẩy thành phần KTTT, HTX phát triển.

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Cao Bằng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời các chủ trương chính sách phát triển KTTT, HTX.

- Trong xu hướng hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, xu hướng liên kết

² Kế hoạch số 823/KH-UBND, ngày 25/3/2025, Kế hoạch Thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế 8% năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

các HTX với nhau để tận dụng ưu thế của nhau, nhằm nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường, hơn nữa kết nối giữa các HTX với sự tham gia của người dân, HTX và doanh nghiệp sẽ chặt chẽ hơn. Đặc biệt, Nhà nước sẽ tham gia trong định hướng chính sách và nâng cao năng lực cho các HTX.

- Duy trì hoạt động, liên kết sản xuất, hạn chế đứt gãy các chuỗi cung ứng, sẽ tạo những cơ hội thuận lợi nhất định cho phát triển KTTT, HTX về số lượng và chất lượng trong năm những năm tới.

- Nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của KTTT đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ngày càng được nâng cao. Các HTX đã cơ bản chuyển đổi, tổ chức lại, thành lập mới theo Luật HTX năm 2012, Luật HTX năm 2023 và có nhiều cơ hội tiếp cận tham gia các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến công, đẩy mạnh nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa theo tiêu chuẩn, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

2. Khó khăn

- Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, đang đặt ra nhiều cơ hội, đồng thời là thách thức cho các thành phần kinh tế, trong đó có khu vực KTTT, HTX. Yêu cầu đặt ra cho các thành phần KTTT, HXT phải thay đổi cách thức hoạt động; phải năng động, sáng tạo, nắm bắt thông tin, tiếp cận khoa học, công nghệ tiên tiến để áp dụng vào sản xuất; sử dụng các nền tảng xã hội giới thiệu quảng bá sản phẩm. Tuy nhiên, quy mô của các HTX còn nhỏ, thiếu vốn để hoạt động, thiếu mặt bằng sản xuất do địa lý của tỉnh có tính chất đặc thù nên chưa thực hiện được quy hoạch vùng sản xuất tập trung cho các HTX; Sản phẩm hàng hóa chưa phong phú đa dạng, chất lượng sản phẩm được nâng cao, sức cạnh tranh trên thị trường thấp do phương thức hoạt động còn đơn giản chủ yếu sản xuất thủ công, máy móc trang thiết bị của các HTX đã cũ, lạc hậu nên năng suất lao động chưa cao; Trình độ năng lực quản lý, tổ chức sản xuất của các HTX còn yếu chưa theo kịp sự phát triển của đất nước.

- Việc xử lý các HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể chưa được thực hiện triệt để do nhiều vướng mắc từ HTX (các HTX tồn đọng các vấn đề về thành viên, cán bộ quản lý HTX, xác định giá trị tài sản, vốn góp của thành viên, nợ thuế, không có khả năng thực hiện nghĩa vụ nộp thuế; mất con dấu; giám đốc HTX không còn ở trên địa bàn hoặc đã chết...), mặt khác các thành viên HTX cũng không tích cực phối hợp với cơ quan đăng ký HTX để xử lý.

2. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX

- Hỗ trợ KTTT, HTX phát triển bền vững với cơ cấu hợp lý, gắn kết chặt chẽ với yêu cầu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội chung của toàn tỉnh, khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, lợi thế so sánh của tỉnh Cao Bằng, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, sản phẩm sản xuất ra, dịch vụ cung ứng cơ bản đáp ứng nhu cầu của thị trường, có tính cạnh tranh cao, giải quyết việc làm cho tổ hợp tác, xã viên và người lao động, đóng góp đáng kể vào ngân sách nhà nước.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển HTX nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, ưu tiên phát triển các HTX trong lĩnh

vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm có chất lượng tốt có giá trị thương mại cao, sản phẩm của HTX có truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu sản phẩm tiến tới sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP, làm mã số, mã vạch để tiếp cận thị trường trong nước và nước ngoài. Tập trung phát triển HTX sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị gắn sản phẩm chủ lực của địa phương và sản phẩm OCOP, chú trọng phát triển thành lập mới HTX tại các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng trắng HTX; tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ, xúc tiến thương mại mở rộng thị trường, kết nối cung cầu, xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm HTX, góp phần khẳng định vị trí, vai trò kinh tế tập thể, HTX trong thời kỳ mới.

- Thực hiện giải thể các HTX không hoạt động nhiều năm.

3. Mục tiêu tổng quát

- Khuyến khích phát triển mới các tổ chức KTTT, đa dạng về quy mô và lĩnh vực hoạt động; hỗ trợ phát triển các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng và thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với HTX; tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về KTTT, HTX; xây dựng môi trường hoạt động, sản xuất kinh doanh lành mạnh, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các thành viên. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức cấp xã về KTTT, HTX; bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý HTX theo kế hoạch đã xây dựng. Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng dự án, lập hồ sơ vay vốn từ các nguồn vốn tín dụng, tham gia xúc tiến thương mại mở rộng thị trường.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động HTX nông nghiệp theo hướng bền vững, ứng dụng khoa học - công nghệ, gắn với kinh tế xanh, tuần hoàn. Mở rộng quy mô, thu hút người dân tham gia, tăng năng suất, chất lượng, thu nhập, bảo vệ môi trường. Hỗ trợ HTX đầu tư ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; hoạt động xúc tiến thương mại nhằm mở rộng thị trường, kết nối cung cầu, xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm HTX, góp phần khẳng định vị trí, vai trò KTTT, HTX trong thời kỳ mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

4. Một số mục tiêu cụ thể

Phấn đấu năm 2026 đạt các chỉ tiêu sau:

- Phấn đấu thành lập mới trên 15 HTX, đến hết năm 2026 nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn tỉnh lên 475 HTX.

- Mỗi năm kết nạp thêm được 10 HTX trở lên tham gia thành viên Liên minh HTX tỉnh.

- Tuyên truyền, hướng dẫn thủ tục giải thể các HTX không hoạt động trong 12 tháng liên tục.

- Phân đầu trên 80% cán bộ quản lý HTX được bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý HTX.

- Phân đầu tăng trên 70% HTX kinh doanh có lãi, thu nhập bình quân người lao động tăng 5%/năm.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2026

5.1. Tuyên truyền, tập huấn các chính sách, văn bản QPPL mới ban hành và nâng cao năng lực nguồn nhân lực HTX

Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền về đường lối, chính sách phát triển KTTT của Đảng và Nhà nước ở các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức trong toàn bộ hệ thống chính trị về bản chất HTX và mô hình HTX kiểu mới. Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai Luật HTX năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về phát triển KTTT giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đầy đủ hơn về vị trí, vai trò của KTTT.

Xây dựng các mô hình phát triển KTTT, các gương điển hình, các HTX tiêu biểu; tổ chức tốt các đợt thi đua, các phong trào làm kinh tế giỏi; hằng năm tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX gắn với công tác tuyên dương, khen thưởng các HTX, cán bộ quản lý và các xã viên tiêu biểu có nhiều đóng góp cho công tác phát triển kinh tế của địa phương.

5.2. Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện thể chế chính sách

Thực hiện tốt các nhiệm vụ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và HTX theo quy định; tổ chức lồng ghép các chương trình, dự án để hỗ trợ HTX phát triển thông qua các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

5.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX

Các cấp, các ngành thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, THT trên cơ sở kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của HTX về đóng góp vào ngân sách, tạo việc làm... như: rà soát tình hình hoạt động của HTX, hướng dẫn các huyện thực hiện giải thể các HTX đã ngừng hoạt động nhiều năm; tăng số lượng HTX thành lập mới hằng năm, thu hút thêm thành viên tham gia vào HTX; tăng số vốn điều lệ của HTX; tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động kinh doanh cho các HTX; các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; xúc tiến thương mại... Phát triển các hình thức hợp tác liên kết, đa dạng, phù hợp, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích thành lập, phát triển, nhân rộng các mô hình HTX, THT sản xuất kinh doanh có hiệu quả trên từng lĩnh vực, từng ngành nghề để khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

5.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng trong việc phát triển HTX. Bố trí cán bộ có đủ trình độ, năng lực thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT. Cần chú ý tập trung khâu đăng ký HTX, THT; kịp thời triển khai thực hiện những chính sách đối với khu vực KTTT.

Hoàn thành dứt điểm việc chuyển đổi dữ liệu đăng ký HTX vào Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký HTX theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Tài chính; triển khai thực hiện việc cấp đăng ký HTX trên Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký HTX.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về HTX; thực hiện rà soát tình hình hoạt động của các HTX; thu hút thành viên; tăng vốn góp của thành viên vào HTX; tiến hành giải thể (bắt buộc hoặc tự nguyện) các HTX không hoạt động hoặc hoạt động kém hiệu quả, không bảo đảm tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật HTX; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về HTX.

6. Nguồn vốn thực hiện

6.1. Nhu cầu vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2026 là 1.790 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 1.650 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 140 triệu đồng.

6.2. Nhu cầu vốn đầu tư thực hiện Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2026 là: 16.650 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 11.650 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 5.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục III, IV kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2026, UBND tỉnh Cao Bằng kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp. 

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, TH_(ĐT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Thạch